

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 22- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Khiết;
2. Ông Lương Văn Tâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Truyen – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Q (Nhiên) sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 2, xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Ph.Tangyu, xã P.Chey, huyện Kaoh Thum, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Đỗ Văn H, sinh năm 1945 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1989; Có 03 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vann N (Linh), sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ph.Tangyu, xã P.Chey, huyện Kaoh Thum, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia; Quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Sao V, sinh năm 1953; Mẹ: Chea N, sinh năm 1953; Vợ: Chen L (Trần L), sinh năm 1989; Có 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1965; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Hà Bao 2, xã ĐPh, huyện AP, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; Cha: Nguyễn Văn Ch (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị L, khoảng 82 tuổi; Vợ: Dương Thị Nh, sinh năm 1968; Có 02 người con, lớn 30 tuổi, nhỏ 17 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/7/2020 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư: Bà Hồ Hoàng P – Văn phòng luật sư Hồ Hoàng P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Đỗ Văn Q.

Địa chỉ: Số 82 Bis, đường THD, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Luật sư: Ông Nguyễn Ngọc C – Văn phòng luật sư NT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Vann N.

Địa chỉ: Số 68, đường CCT, phường CP, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. (có mặt)

** Người phiên dịch:* Ông Chau VT. (có mặt)

Địa chỉ: Đài phát thanh truyền hình tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Văn H, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: khóm Châu Thới 1, phường CT, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Huỳnh CT, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 46, đường Lê Lợi, phường CT, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

3. Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Địa chỉ: 31/12/14 đường TN, phường PH, TP N, tỉnh Khánh THòa.

4. Huỳnh Thị N/A, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 5, ấp 3, phường VN, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

5. Seng Soc NS, sinh năm 1997 ; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AH, Xã CL, huyện TT, tỉnh An Giang.

6. Nguyễn TH, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước Thọ, xã ĐPh, huyện AP, tỉnh An Giang.

7. Nguyễn VT. sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AH, xã KA, huyện AP , tỉnh An Giang.

8. Nguyễn VP, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước Mỹ, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

9. Võ VH, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang.

10. Lý VTh, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang.

11. Nguyễn L, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang.

12. Nguyễn C, sinh năm 1982;(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tà Hoi A, xã Thạch Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 18/6/2020, tổ công tác Đội An ninh Công an huyện AP, tỉnh An Giang phối hợp với Công an xã KA tuần tra kiểm soát khu vực biên giới, khi đến bờ sông thuộc ấp AH, xã KA phát hiện Vann N (Linh) điều khiển vỏ lãi chở Đỗ Văn Q (Nhiên) đi từ bờ sông Vương quốc Campuchia sang bờ sông ấp AH, xã KA, Q dẫn Đặng Thị Thu Th, Huỳnh Thị N/A, Seng Soc NS lên trên vỏ lãi ngồi để vận chuyển sang bờ sông biên giới Campuchia thì bị Tổ công tác bắt quả tang Q cùng N/A, NS, còn Vann N và Th nhảy xuống sông bỏ trốn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, phát hiện Th trốn trong nhà dân nên mời Th về làm việc. Đến ngày 26/6/2020, Vann N đến Công an huyện AP đầu thú.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 06/2020, Nam (sống ở Campuchia, không rõ nhân thân) câu móc với Nguyễn Văn K, Đỗ Văn Q, Vann N và So (Sống ở Campuchia, không rõ nhân thân) tham gia đường dây đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, trong đó: K có nhiệm vụ dùng xe mô tô đưa khách từ cầu Cồn Tiên đến xã KA, huyện AP; Q, Vann N có nhiệm vụ dùng vỏ lãi đưa khách qua sông từ xã KA, huyện AP đến

Mương Cây Gòn thuộc xã Prek Chay, huyện Kaoh Thum, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia; So dùng xe tải đưa khách từ Mương Cây Gòn đến cầu Kaoh Thum để giao cho Nam. Ngoài ra, K, Q, Vann N và So cùng với Nguyễn Huỳnh CT tham gia vào đường dây đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép của Trần VV (Sáu Lầu, là cha vợ của CT, sống ở Campuchia, không rõ địa chỉ).

Chiều ngày 14/6/2020, Nam gọi điện thoại cho K cho biết có 02 người khách xuất cảnh trái phép sang Campuchia và cho số điện thoại của Nguyễn C là 0986155499 để K liên hệ. K điện thoại cho Nguyễn Huỳnh CT để biết nơi đưa khách sang Campuchia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 67M4-4371, màu đỏ đến quán Bà Thùy, gần khu vực cầu Cồn Tiên để rước C và đưa đến khu vực chợ KA gặp CT chở 01 khách và 01 bao đựng máy bơm. CT giao 02 khách và 01 máy bơm cho Vann N, Q đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Khoảng 01 giờ ngày 15/6/2020, Vann N chở Nguyễn Thị L, Lưu Quang Đ và Hoàng Văn Tr nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam giao cho CT và K. Khi CT và K chở đi được 01 đoạn thì bị Công an xã KA, huyện AP mời làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Giúp đỡ, chứa chấp, tạo điều kiện cho người khác đi vào Việt Nam hoặc qua lại biên giới quốc gia trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, đồng thời tạm giữ 02 xe mô tô biển số 67X1-4211 và 67M4-4371 của CT và K. Ngày 13/8/2020, Công an huyện AP ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang.

Ngày 18/6/2020, Nam điện thoại cho K thông báo có Đặng Thị Thu Th xuất cảnh trái phép sang Campuchia, do không có xe để chở Th nên K đã gọi điện thoại kêu Nguyễn TH (Xắc) chở Th từ bến xe Phương Trang thuộc thành phố CD đến khu vực chùa Cây Cóc thuộc xã KA, huyện AP theo yêu cầu của Q và Vann N.

Sáng ngày 18/6/2020, Nguyễn VP nhận cuộc gọi của một người tự xưng tên Tuấn (không rõ nhân thân), kêu đón 02 người khách đưa đến chợ Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện AP, Phương đồng ý. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, Phương điều khiển xe gắn máy biển số 67XA-0081 đến đón Huỳnh Thị N/A tại phường Vĩnh Ngươn, thành phố CD và chạy đến Chùa Trắng, xã ĐPh, huyện AP đón Seng Soc NS, rồi đưa cả hai đến khu vực chợ Đồng Ky. Đến nơi, Tuấn kêu Phương đưa N/A và NS đến chùa Cây Cóc thuộc xã KA, huyện AP.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Vann N gọi điện thoại cho Nguyễn VT kêu đến chùa Cây Cóc rước khách và thỏa thuận trả cho VT mỗi khách 100.000 đồng, VT đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, VT kêu Võ VH (Tur Hoi), Lý VTh, Nguyễn L (Tur Lâm) cùng đến chùa Cây Cóc. Đến nơi, Hoi chở 02 người khách nam (lực lượng công an), VT, L và VTh chở N/A, NS và Th đến bến sông gần kho ông Sơn thuộc ấp AH, xã KA rồi hướng dẫn 05 khách xuống bến sông gặp Q và Vann N để những người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Khi Q và Vann N đưa 05 người khách sang sông thì bị bắt quả tang.

Ngày 29/6/2020 và 13/7/2020, Q, Vann N và K bị khởi tố, tạm giam để điều tra, xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSAG-P1 ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K, về tội “Tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng đầu tháng 06/2020, các bị cáo có câu móc với Nam và So tham gia đường dây đưa người xuất cảnh trái phép. Bị cáo K có nhiệm vụ dùng xe mô tô đưa khách từ cầu Cồn Tiên đến xã KA, các bị cáo Q và Vann N có nhiệm vụ dùng vỏ lãi đưa khách qua sông từ xã KA đến Mương Cây Gòn thuộc địa phận Vương quốc Campuchia. Ngày 14/6/2020, Nam gọi cho bị cáo K rước 02 khách và cho số điện thoại của Nguyễn C để bị cáo K liên hệ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo K đến khu vực cầu Cồn Tiên để rước Công đến khu vực chợ KA thì gặp CT chở 01 khách và 01 bao đựng máy bơm, rồi giao 02 khách này cho Q và Vann N để đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Ngày 18/6/2020, Nam gọi cho bị cáo K thông báo có Đặng Thị Thu Th xuất cảnh trái phép sang Campuchia, do xe của bị cáo K bị tạm giữ nên bị cáo K gọi Nguyễn TH chở Th từ bến xe Phương Trang thuộc thành phố CD đến khu vực chùa Cây Cóc thuộc xã KA, huyện AP. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Vann N gọi điện thoại cho Nguyễn VT đến chùa Cây Cóc rước Huỳnh Thị N/A, Seng Sốc NS và Đặng Thị Thu Th đến bến sông gần kho ông Sơn thuộc ấp AH, xã KA để gặp bị cáo Q và Vann N để các bị cáo đưa những người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì bị bắt quả tang. Trong các lần các bị cáo đã tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia trót lọt bị cáo Q được hưởng lợi 1.200.000 đồng, bị cáo Vann N được hưởng lợi 2.400.000 đồng, bị cáo K hưởng lợi 600.000 đồng. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, do hoàn cảnh khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 348; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 Điều 58; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo:

1. Bị cáo Đỗ Văn Q từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù;
2. Bị cáo Vann N từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù;
3. Bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù;

Cùng về tội “Tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Tịch thu các vật chứng sung vào ngân sách nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội:

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Vann N (Linh): 01 (một) vỏ lãi composite hiệu CMC màu xanh trắng, dài 9,9m, ngang 1m2; 01 (một) máy xăng hiệu HINOTA, mã lực 18.0 HP, màu cam đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, kèm theo 02 sim điện thoại số 0972939802 và 0973053099; Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam đồng: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Vann N để đảm bảo việc thi hành án; Trả lại cho bị cáo Vann N 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vann N do Vương quốc Campuchia cấp;

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Đỗ Văn Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI 1: 866967044311655, IMEI 2: 866967044311648, kèm theo 02 sim điện thoại số 0362223397 và 0972389005;

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 67M4- 4371; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh dương, số seri 353101111261821, kèm theo sim điện thoại số 0855823304. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh, số seri 1: 355849091428186, số seri 2: 355849096428181, kèm theo sim điện thoại số 0824549364;

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Huỳnh CT: 01 xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển kiểm soát 67X1- 4211, để tiếp tục điều tra xử lý đối với Nguyễn Huỳnh CT và các đối tượng khác có liên quan;

Buộc các bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có:

- Bị cáo Đỗ Văn Q giao nộp: 1.200.000 đồng;
- Bị cáo Vann N giao nộp: 2.400.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Văn K: 600.000 đồng.

* Luật sư trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn Q: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Q không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; tự khai báo lần phạm tội trước; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; chưa có tiền án, tiền sự; là lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; có người thân tham gia Cách mạng, là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, được tặng Bằng gia đình vẻ vang; Huân chương kháng chiến hạng ba; con còn nhỏ; có thể xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

* Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Vann N: Thống nhất về tội danh, tuy nhiên đề nghị xem xét cho bị cáo có phạm tội 02 lần trở lên hay không? Xác định bị

cáo phạm tội vào ngày 14/6/2020 là chưa có căn cứ vững chắc, chưa thỏa đáng mà chỉ thông qua lời khai, nhưng chưa xác định người xuất cảnh trái phép là người nào? Nguyễn C là ai? Một người có cầm theo máy bơm là ai? Riêng đối với ngày 18/6/2020 bị cáo đưa người xuất cảnh trái phép bị bắt quả tang thì bị cáo chỉ chịu 01 lần phạm tội theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự; đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác Cơ quan điều tra giải quyết vụ án; bị cáo ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; không biết chữ nhận thức pháp luật có phần hạn chế; con còn nhỏ; do bị lợi dụng; tiền công được hưởng không tương xứng với công sức bỏ ra; là lao động chính trong gia đình; có thể xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và trả tự do cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rõ lý do, nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai người liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định kỹ thuật số, điện tử. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K đã có hành vi nhiều lần tổ chức cho nhiều người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia để thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang. Trong 04 người xuất cảnh trái phép đi sang Campuchia của các ngày 14/6/2020 và ngày 18/6/2020 đã xác định được các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N (Linh) tham gia đưa 04 người, gồm: Nguyễn C, Huỳnh Thị N/A, Đặng Thị Thu Th, Seng Soc NS; bị cáo Nguyễn Văn K tham gia đưa 02 người, gồm: Nguyễn C, Đặng Thị Thu Th. Cho nên,

hành vi của của các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K đã phạm tội “Tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. (2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a)... b) Phạm tội 02 lần trở lên;) Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Đỗ Văn Q và Vann N nhiều lần xuất, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là trái pháp luật. Nhưng xét thấy, hành vi xuất, nhập cảnh trái phép chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chỉ cần công khai giáo dục tại phiên tòa là thỏa đáng.

- Vann N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Huỳnh CT có hành vi tổ chức Nguyễn Thị L, Lưu Quang Đ và Hoàng Văn Tr nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, Cơ quan An ninh điều tra đang điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Các đối tượng tên Nam, Trần Văn V (Sáu Lầu), So, Phụng, Na, Nguyễn Huỳnh CT, Nguyễn VT, Nguyễn L, Võ VH, Lý VTh, Huỳnh Văn H, Nguyễn VP hiện đang sống ở Campuchia hoặc không rõ họ, tên, địa chỉ nên không thể tiến hành xác minh, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị L, Lưu Quang Đ, Hoàng Văn Tr, Đặng Thị Thu Th, Huỳnh Thị N/A và Seng Sốc NS quá trình điều tra xét thấy các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang đã giao cho Công an huyện AP, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thì thấy:

Các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Lẽ ra, các bị cáo phải biết lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và trang trải cuộc sống và biết tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhất là trong giai đoạn Chính phủ Việt Nam ra lệnh đóng cửa biên giới để phòng chống dịch bệnh Covid đang diễn biến phức tạp trong nước, các nước lân cận và cả thế giới, việc đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép ra vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Để đánh giá đúng tính chất của vụ án có đồng phạm, cần phân hóa vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để xử lý:

Đối với các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N (Linh): Lợi dụng việc thông thạo địa hình để đưa người xuất cảnh trái phép theo đường tiểu ngạch, thường xuyên liên lạc với nhau để đi vào đêm khuya nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng chức

năng. Sau khi nhận được điện thoại của Nam kêu nhận số lượng khách xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và cho biết về thời gian, địa điểm nhận khách, sau đó các bị cáo thông tin cho bị cáo K, Nguyễn VT, Nguyễn Huỳnh CT biết để nhận khách đến giao lại cho các bị cáo đưa sang Campuchia để cùng nhau hưởng lợi.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Thường xuyên liên lạc với Đỗ Văn Q, Vann N (Linh), Nam, CT để nhận người xuất, nhập cảnh trái phép. Sau khi được Nam điện thoại cho biết có người xuất cảnh trái phép thì bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô chở người xuất cảnh và khi bị cách ly không có phương tiện để đi thì bị cáo kêu Nguyễn TH chở người theo yêu cầu và giao cho Đỗ Văn Q, Vann N (Linh) tổ chức xuất cảnh trái phép, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm rất tích cực với vai trò thực hành, giúp sức về hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội; phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú của Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhất là tại khu vực biên giới; đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp trong nước và thế giới. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, làm thuê; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án; không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; con còn nhỏ; Bị cáo Q có người thân là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, được tặng Bằng gia đình vẻ vang; Huân chương kháng chiến hạng ba; Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được các bị cáo Đỗ Văn Q thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); bị cáo Vann N thu lợi bất chính số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn K thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nên buộc các bị cáo giao nộp sung vào ngân sách nhà nước.

* Tịch thu các vật chứng sung vào ngân sách nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội:

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Vann N (Linh): 01 (một) vỏ lãi composite hiệu CMC màu xanh trắng, dài 9,9m, ngang 1m²; 01 (một) máy xăng hiệu HINOTA, mã lực 18.0 HP, màu cam đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, kèm theo 02 sim điện thoại số 0972939802 và 0973053099;

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Đỗ Văn Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI 1: 866967044311655, IMEI 2: 866967044311648, kèm theo 02 sim điện thoại số 0362223397 và 0972389005;

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 67M4- 4371; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh dương, số seri 353101111261821, kèm theo sim điện thoại số 0855823304.

* Giao trả lại cho các bị cáo tài sản, giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội:

- Trả lại cho bị cáo Vann N 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vann N do Vương quốc Campuchia cấp;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh, số seri 1: 355849091428186, số seri 2: 355849096428181, kèm theo sim điện thoại số 0824549364;

Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam đồng: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Vann N để đảm bảo việc thi hành án;

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển kiểm soát 67X1-4211, của Nguyễn Huỳnh CT để tiếp tục điều tra xử lý đối với CT và các đối tượng khác có liên quan;

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N (Linh), Nguyễn Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 348; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58; (áp dụng thêm Điều 37 đối với bị cáo Vann N); Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt:

1. Bị cáo Đỗ Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

2. Bị cáo Vann N (Linh) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

3. Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

Trục xuất bị cáo Vann N rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

* Buộc các bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có:

- Bị cáo Đỗ Văn Q giao nộp: 1.200.000 đồng. (Một triệu hai trăm nghìn đồng)
- Bị cáo Vann N giao nộp: 2.400.000 đồng. (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Bị cáo Nguyễn Văn K: 600.000 đồng. (Sáu trăm nghìn đồng)

* Tịch thu các vật chứng sung vào ngân sách nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội:

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Vann N (Linh): 01 (một) vỏ lãi composite hiệu CMC màu xanh trắng, dài 9,9m, ngang 1m2; 01 (một) máy xăng hiệu HINOTA, mã lực 18.0 HP, màu cam đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, kèm theo 02 sim điện thoại số 0972939802 và 0973053099;

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Đỗ Văn Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI 1: 866967044311655, IMEI 2: 866967044311648, kèm theo 02 sim điện thoại số 0362223397 và 0972389005;

- Tịch thu vật chứng của bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 67M4- 4371; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh dương, số seri 353101111261821, kèm theo sim điện thoại số 0855823304.

* Giao trả lại cho các bị cáo tài sản, giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội:

- Trả lại cho bị cáo Vann N 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vann N do Vương quốc Campuchia cấp;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh, số seri 1: 355849091428186, số seri 2: 355849096428181, kèm theo sim điện thoại số 0824549364;

Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam đồng: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Vann N để đảm bảo việc thi hành án;

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển kiểm soát 67X1- 4211, của Nguyễn Huỳnh CT để tiếp tục điều tra xử lý đối với CT và các đối tượng khác có liên quan;

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đỗ Văn Q, Vann N, Nguyễn Văn K; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huỳnh CT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Phòng CSĐT (PC04)
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn